

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2016/TT-BXD

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN VỀ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG TẠI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng,

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi Điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi Điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam gồm: lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng, nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng; bảo hành, bảo trì công trình xây dựng; cung cấp vật tư - thiết bị công nghệ kèm theo dịch vụ kỹ thuật liên quan đến công trình xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình.

Các nội dung khác liên quan đến hoạt động của nhà thầu nước ngoài thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng 2014, Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (gọi tắt là Nghị định 59/CP) và các pháp luật khác có liên quan.

3. Trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định tại Thông tư này thì áp dụng theo Điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài

1. Nhà thầu nước ngoài chỉ được hoạt động xây dựng tại Việt Nam sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy phép hoạt động xây dựng.

2. Hoạt động của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam phải tuân theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

Điều 3. Điều kiện để được cấp giấy phép hoạt động xây dựng

Theo quy định tại Điều 71 Nghị định 59/CP.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng đối với tổ chức (nhà thầu nước ngoài)

Nhà thầu nước ngoài nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới cơ quan cấp giấy phép hoạt động xây dựng gồm:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng được quy định theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Thông tư này.
2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) văn bản về kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.
3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) giấy phép thành lập (hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức) và chứng chỉ hành nghề (nếu có) của nước, nơi mà nhà thầu nước ngoài mang quốc tịch cấp hoặc nơi mà nhà thầu đang thực hiện dự án cấp.
4. Tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Thông tư này và báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán trong 3 năm gần nhất (đối với trường hợp nhà thầu nhận thực hiện gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc phải áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam).
5. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) hợp đồng liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc hợp đồng với nhà thầu phụ Việt Nam (có trong hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ chào thầu), trong đó xác định rõ phần việc mà nhà thầu Việt Nam thực hiện.

Trường hợp khi dự thầu hoặc chọn thầu chưa xác định được thầu phụ, khi đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng phải có hợp đồng với thầu phụ Việt Nam kèm theo văn bản chấp thuận của chủ đầu tư và bản sao Giấy đăng ký kinh doanh của nhà thầu phụ Việt Nam.

6. Giấy ủy quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu theo mẫu tại Phụ lục số 3 của Thông tư này.

7. Tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) quyết định đầu tư dự án hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.

Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng được làm bằng tiếng Việt. Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự. Các giấy tờ, tài liệu nêu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng phát sinh trong cùng một năm thì hồ sơ không cần thiết phải bao gồm các tài liệu nêu tại Khoản 3, Khoản 4 Điều này.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng đối với cá nhân (nhà thầu nước ngoài)

Nhà thầu nước ngoài là cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới cơ quan cấp giấy phép hoạt động xây dựng gồm:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng được quy định theo mẫu tại Phụ lục số 4 của Thông tư này.
2. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) văn bản kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp.
3. Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề do nước mà cá nhân mang quốc tịch hoặc nơi mà cá nhân thực hiện dự án cấp và bản sao hộ chiếu cá nhân.
4. Tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) quyết định đầu tư dự án hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.

Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng được làm bằng tiếng Việt. Bản sao Giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề tư vấn do nước ngoài cấp phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự. Các giấy tờ, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng phát sinh trong cùng năm thì hồ sơ không cần thiết phải bao gồm tài liệu nêu tại Khoản 3 Điều này.

Điều 6. Quy trình cấp giấy phép hoạt động xây dựng

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động xây dựng có trách nhiệm xem xét hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ theo quy

định phải thông báo và hướng dẫn một lần bằng văn bản cho nhà thầu biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2. Trong thời gian 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép hoạt động xây dựng xem xét và cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu. Trường hợp hồ sơ không đủ Điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép hoạt động xây dựng thì cơ quan cấp phép phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết.

3. Giấy phép hoạt động xây dựng cấp cho nhà thầu là tổ chức được quy định theo mẫu tại Phụ lục số 5 và cho nhà thầu là cá nhân theo mẫu tại Phụ lục số 6 của Thông tư này.

4. Nhà thầu có trách nhiệm nộp lệ phí khi nhận giấy phép hoạt động xây dựng hoặc giấy phép Điều chỉnh hoạt động xây dựng theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 7. Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng

1. Sau khi được cấp giấy phép hoạt động xây dựng, nếu có những thay đổi về tên, địa chỉ của nhà thầu, thay đổi các đối tác trong liên danh hoặc nhà thầu phụ hoặc các nội dung khác đã ghi trong giấy phép hoạt động xây dựng được cấp, nhà thầu nước ngoài phải nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến cơ quan cấp giấy phép hoạt động xây dựng để được xem xét Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp.

Giấy phép Điều chỉnh hoạt động xây dựng được quy định theo mẫu tại Phụ lục số 7 của Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị Điều chỉnh gồm:

a) Đơn đề nghị Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng được quy định theo mẫu tại Phụ lục số 8 của Thông tư này.

b) Các tài liệu chứng minh cho những nội dung đề nghị Điều chỉnh. Các tài liệu phải được dịch ra tiếng Việt và được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Thời gian Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng được thực hiện trong 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

Điều 8. Quy định về báo cáo

1. Định kỳ vào ngày 20 tháng 12 hàng năm, nhà thầu nước ngoài có trách nhiệm gửi báo cáo tới cơ quan cấp giấy phép hoạt động xây dựng và Sở Xây dựng nơi có dự án, về tình hình thực hiện hợp đồng theo mẫu tại Phụ lục số 9 của Thông tư này.

2. Định kỳ vào ngày 27 tháng 12 hàng năm, Sở Xây dựng báo cáo Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng về tình hình cấp, Điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng và hoạt động của nhà thầu nước ngoài tại địa phương theo mẫu tại Phụ lục số 10 của Thông tư này.

Điều 9. Quy định và cách thức thông báo Văn phòng Điều hành

1. Sau khi được cấp giấy phép hoạt động xây dựng, nhà thầu nước ngoài có trách nhiệm lập Văn phòng Điều hành tại nơi có dự án; đăng ký địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail, dấu, tài Khoản, mã số thuế của Văn phòng Điều hành.

Đối với các hợp đồng thực hiện lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình nhà thầu nước ngoài có thể lập Văn phòng Điều hành tại nơi đăng ký trụ sở của chủ dự án.

Đối với hợp đồng thực hiện thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình đi qua nhiều tỉnh, nhà thầu nước ngoài có thể lập Văn phòng Điều hành tại một địa phương có công trình đi qua để thực hiện công việc.

2. Sau khi thực hiện xong việc đăng ký các nội dung của Văn phòng Điều hành, nhà thầu nước ngoài có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Sở Xây dựng nơi lập văn phòng Điều hành, Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng và các cơ quan có liên quan quy định theo mẫu tại Phụ lục số 11 của Thông tư này. Trường hợp thay đổi các thông tin của Văn phòng Điều hành, nhà thầu nước ngoài phải thông báo cho các cơ quan này biết.

Điều 10. Các trường hợp bị thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng

Nhà thầu nước ngoài bị thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng khi vi phạm một trong hai nội dung sau:

1. Không khắc phục các vi phạm sau khi đã có văn bản yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan từ 02 lần trở lên.
2. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính đối với công việc thuộc giấy phép hoạt động xây dựng được cấp từ lần thứ 2 trở lên.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu nước ngoài

Nhà thầu nước ngoài khi hoạt động xây dựng tại Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 74 của Nghị định 59/CP.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ đầu tư hoặc chủ dự án đối với nhà thầu nước ngoài

Chủ đầu tư hoặc chủ dự án có trách nhiệm theo quy định tại Điều 75 của Nghị định 59/CP, cụ thể:

1. Đối với trường hợp khi đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng chưa có hợp đồng được ký kết thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng nếu nhà thầu nước ngoài không xuất trình được giấy phép hoạt động xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp thì phải tạm dừng hợp đồng cho đến khi có giấy phép; hướng dẫn nhà thầu nước ngoài tuân thủ các quy định tại

Nghị định 59/CP, tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; hỗ trợ nhà thầu nước ngoài trong việc chuẩn bị các tài liệu có liên quan đến công trình nhận thầu mà nhà thầu nước ngoài phải kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam. Cùng với nhà thầu nước ngoài đăng ký việc xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng thuộc trách nhiệm của nhà thầu nước ngoài theo quy định tại Nghị định 59/CP.

2. Giám sát nhà thầu nước ngoài thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam theo nội dung quy định tại Điều 71 Nghị định 59/CP.

3. Xem xét khả năng cung cấp thiết bị thi công xây dựng trong nước trước khi thỏa thuận danh Mục máy móc, thiết bị thi công của nhà thầu nước ngoài xin tạm nhập - tái xuất.

4. Xem xét khả năng cung cấp lao động kỹ thuật tại Việt Nam trước khi thỏa thuận với nhà thầu nước ngoài về danh sách nhân sự người nước ngoài làm việc cho nhà thầu xin nhập cảnh vào Việt Nam để thực hiện các công việc thuộc hợp đồng của nhà thầu nước ngoài.

5. Xác nhận quyết toán vật tư, thiết bị nhập khẩu của nhà thầu nước ngoài khi hoàn thành công trình.

6. Khi sử dụng nhà thầu nước ngoài để thực hiện tư vấn quản lý dự án, giám sát chất lượng xây dựng, chủ đầu tư hoặc chủ dự án phải thông báo bằng văn bản cho các nhà thầu khác và các cơ quan quản lý chất lượng xây dựng biết về chức năng, nhiệm vụ của nhà thầu nước ngoài được thực hiện thay mặt cho chủ đầu tư hoặc chủ dự án.

Điều 13. Quản lý nhà nước về giấy phép hoạt động xây dựng

1. Bộ Xây dựng thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam bao gồm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

b) Xử lý vi phạm, thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng trong phạm vi cả nước.

c) Phân công các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng thực hiện các nội dung theo quy định của Thông tư này.

2. Bộ Xây dựng giao Cục Quản lý hoạt động xây dựng thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Định kỳ hàng năm, tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động của nhà thầu nước ngoài trên địa bàn cả nước; kiểm tra đột xuất hoạt động của nhà thầu nước ngoài khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm các quy định về pháp luật xây dựng.

b) Kiến nghị Bộ Xây dựng xử lý vi phạm, thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng trong phạm vi cả nước.

c) Tổ chức triển khai thực hiện cấp giấy phép hoạt động xây dựng trực tuyến.

3. Sở Xây dựng các địa phương có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát, theo dõi, tổ chức kiểm tra định kỳ tình hình hoạt động của nhà thầu nước ngoài trên địa bàn do mình quản lý;

b) Kiểm tra đột xuất hoạt động của nhà thầu nước ngoài trên địa bàn do mình quản lý khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm các quy định về pháp luật xây dựng.

c) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất báo cáo Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng về tình hình cấp giấy phép hoạt động xây dựng và công tác quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trên địa bàn mình quản lý.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2016, thay thế cho Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

2. Nhà thầu nước ngoài đã được cấp giấy phép thầu theo quy định của Luật Xây dựng năm 2003, Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam, Quyết định số 03/2012/QĐ-TTg ngày 16/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép thầu và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thì được tiếp tục sử dụng Giấy phép thầu cho đến khi kết thúc hợp đồng nhận thầu.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án NDTC;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng;
- Sở Xây dựng các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo, Website của CP, Website của Bộ XD;
- Lưu: VT, PC, HĐXD.

Bùi Phạm Khánh

Phụ lục số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (Đối với nhà thầu là tổ chức)

Vấn bản số:

....., ngày.... tháng.... năm....

Kính gửi: Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng
(Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng)

Tôi: (Họ tên)

Chức vụ:

Được ủy quyền của ông (bà): theo giấy ủy quyền: (kèm theo đơn này)

Đại diện cho:

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Công ty (hoặc Liên danh) chúng tôi đã được chủ đầu tư (hoặc thầu chính, trường hợp là thầu phụ làm đơn) là: thông báo thắng thầu (hoặc được chọn thầu) để làm thầu chính (hoặc thầu phụ) thực hiện công việc thuộc Dự án..... tại....., trong thời gian từ..... đến.....

Chúng tôi đề nghị Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (hoặc Sở Xây dựng) xét cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho Công ty chúng tôi để thực hiện việc thầu nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

Các tài liệu được quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại..... Fax..... E.mail

Khi được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Thay mặt (hoặc thừa ủy quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

Phụ lục số 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

Công ty

BÁO CÁO CÁC CÔNG VIỆC/DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT

Chủ đầu tư hoặc Bên thuê	Tên Dự án, địa Điểm, quốc gia	Nội dung hợp đồng nhận thầu	Giá trị hợp đồng và ngày ký hợp đồng (USD)	Tỷ lệ % giá trị công việc phải giao thầu phụ	Thời gian thực hiện hợp đồng (từ đến ...)
1	2	3	4	5	6

--	--	--	--	--	--

..., ngày.... tháng.... năm....
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

Phụ lục số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

Tên đơn vị, tổ chức:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày.... tháng.... năm....

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ Thông báo trúng thầu (hoặc hợp đồng) số ... ngày... tháng ... năm giữa Chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính) là..... với Công ty.....:

Tôi tên là:

Chức vụ:

Ủy quyền cho ông/bà

Chức vụ:

Số hộ chiếu: Quốc tịch nước:

Ông..... được ký các giấy tờ, thủ tục xin cấp giấy phép hoạt động xây dựng gói thầu

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính);
- Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng/ Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, Đơn vị ...

Phụ lục số 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(Đối với nhà thầu là cá nhân)

Kính gửi: Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng
Ông Giám đốc Sở Xây dựng.....

Tôi: (Họ tên)

Nghề nghiệp:

Có hộ chiếu số:

(sao kèm theo đơn này)

Địa chỉ tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ tại Việt Nam (nếu có):

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Tôi được chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là..... thông báo thắng thầu (hoặc chọn thầu) làm tư vấn công việc..... thuộc Dự án..... tại..... Trong thời gian từ

Đề nghị Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng/Sở Xây dựng..... xét cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tôi để thực hiện các công việc nêu trên.

Hồ sơ kèm theo gồm:

Các tài liệu quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

Nếu hồ sơ của tôi cần được bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà)
có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại..... Fax.....
E.mail

Khi được cấp giấy phép hoạt động xây dựng, tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định
trong giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

....., ngày.... tháng.... năm....

Kính đơn

(Ký tên)

Họ và tên người ký

Phụ lục số 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**Cơ quan chuyên môn về xây
dựng (Bộ Xây dựng)**
(Hoặc Sở Xây dựng.....)

Số: / /QĐ-HĐXD
(hoặc số: / /QĐ-SXD)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài

Thủ trưởng Cơ quan chuyên môn về xây dựng (Bộ Xây dựng)
(Hoặc Giám đốc Sở Xây dựng.....)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư
xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn
về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại
Việt Nam;

Xét đơn và hồ sơ của Công ty (hoặc Liên danh)....., là pháp nhân thuộc nước....., về việc nhận thầu..... thuộc Dự án..... tại....., và theo thông báo kết quả đấu thầu (hoặc được giao thầu) của chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là..... tại văn bản.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép Công ty (hoặc Liên danh)..... (sau đây gọi là Nhà thầu), pháp nhân thuộc nước....., có địa chỉ đăng ký tại....., được thực hiện..... thuộc Dự án..... tại

Điều 2.

1. Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ thầu..... theo hợp đồng với chủ đầu tư (hoặc thầu chính); liên danh với nhà thầu Việt Nam (hoặc/và sử dụng thầu phụ Việt Nam) như đã được xác định trong hồ sơ dự thầu (hoặc chào thầu) thông qua hợp đồng liên danh hoặc hợp đồng thầu phụ theo danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Nhà thầu thực hiện các nghĩa vụ như quy định tại Điều 74 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Nhà thầu phải lập báo cáo định kỳ và khi hoàn thành hợp đồng, gửi về Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng) về tình hình thực hiện hợp đồng đã ký kết theo quy định tại Điều 9 và theo mẫu tại Phụ lục số 9 của Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 3.

1. Giấy phép này đồng thời có giá trị để Nhà thầu liên hệ với các cơ quan Nhà nước Việt Nam có liên quan thực hiện nội dung các Điều Khoản nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Giấy phép này chỉ có giá trị cho việc nhận thầu thực hiện công việc nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4.

Giấy phép này lập thành 03 bản gốc; một bản cấp cho Nhà thầu, một bản giao cho chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính), một bản lưu tại cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng); đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng (nếu giấy phép hoạt động xây dựng do Sở Xây dựng cấp) và Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố/Sở Xây dựng... (nơi có dự án).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT, Đơn vị...

Thủ trưởng cơ quan chuyên môn (thuộc Bộ Xây
dựng)

(Hoặc Giám đốc Sở Xây dựng.....)

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**Cơ quan chuyên môn về xây
dựng (Bộ Xây dựng)**
(Hoặc Sở Xây dựng.....)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / /QĐ-HĐXD
(hoặc số: / /QĐ-SXD)

....., ngày.... tháng.... năm....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho cá nhân

Thủ trưởng Cơ quan chuyên môn về xây dựng (Bộ Xây dựng)
(Hoặc Giám đốc Sở Xây dựng.....)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam;

Xét đơn và hồ sơ của ông/bà....., quốc tịch nước....., về việc nhận thầu..... thuộc Dự án..... tại....., và theo thông báo kết quả đấu thầu (hoặc được giao thầu) của chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là..... tại văn bản.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép ông/bà....., quốc tịch nước....., có hộ chiếu số..... cấp ngày..... tại..... do cơ quan..... nước..... cấp, được thực hiện..... thuộc Dự án tại.....

Điều 2.

1. Ông/Bà thực hiện nhiệm vụ thầu..... theo hợp đồng với chủ đầu tư (hoặc thầu chính).
2. Ông/Bà.... thực hiện các nghĩa vụ như quy định tại Điều 74 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
3. Ông/Bà phải lập báo cáo định kỳ và khi hoàn thành hợp đồng, gửi về cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng) về tình hình thực hiện hợp đồng đã ký kết theo quy định tại Điều 9 và theo mẫu tại Phụ lục số 9 của Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 3.

1. Giấy phép này đồng thời có giá trị để Ông/Bà..... liên hệ với các cơ quan Nhà nước Việt Nam có liên quan thực hiện nội dung các Điều Khoản nêu trên theo quy định của pháp luật.
2. Giấy phép này chỉ có giá trị cho việc nhận thầu thực hiện công việc nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4.

Giấy phép này lập thành 03 bản gốc; một bản cấp cho ông/bà....., một bản giao cho chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính), một bản lưu tại cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng); đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Xây dựng (nếu giấy phép hoạt động xây dựng do Sở Xây dựng cấp) và Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố/Sở Xây dựng... (nơi có dự án).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT, Đơn vị...

Thủ trưởng cơ quan chuyên môn (thuộc Bộ Xây dựng)
(Hoặc Giám đốc Sở Xây dựng.....)
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**Cơ quan chuyên môn về xây
dựng (Bộ Xây dựng)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Hoặc Sở Xây dựng.....)

Số: / /QĐ-HĐXD.ĐC
(hoặc số: / /QĐ-SXD.ĐC)

....., ngày.... tháng.... năm....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài

Thủ trưởng cơ quan chuyên môn về xây dựng (Bộ Xây dựng)
(Hoặc Giám đốc Sở Xây dựng.....)

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam;

Căn cứ Giấy phép hoạt động xây dựng số/20.../QĐ-HĐXD (hoặc số/20.../QĐ-SXD) ngày .../.../... của Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng) cấp cho Công ty (hoặc Liên danh).....;

Căn cứ pháp lý có liên quan.....;

Căn cứ đơn đề nghị Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng ngày..... của Công ty (hoặc Liên danh)/ông, bà.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Điều chỉnh..... trong Giấy phép hoạt động xây dựng số/20.../QĐ-HĐXD do cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (Sở Xây dựng) cấp ngày .../.../.... Các nội dung khác của Giấy phép hoạt động xây dựng số/20.../QĐ-HĐXD ngày .../.../.... không thay đổi.

Điều 2.

Văn bản này là một phần không tách rời của Giấy phép hoạt động xây dựng số/20.../QĐ-BXD ngày .../.../....

Điều 3.

Văn bản này được lập và sao gửi như quy định tại Điều 4 của Giấy phép hoạt động xây dựng số/20.../QĐ-HĐXD ngày/..../....

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Đơn vị...

Cơ quan chuyên môn về xây dựng
(Hoặc Giám đốc Sở Xây dựng....)
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Văn bản số:....., ngày.... tháng.... năm....

Kính gửi: Cơ quan chuyên môn về xây dựng (Bộ Xây dựng)
(Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng.....)

Tôi: (Họ tên)

Chức vụ:

Được ủy quyền của ông (bà): theo giấy ủy quyền: (kèm theo đơn này)

Đại diện cho:

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Công ty (hoặc Liên danh) chúng tôi đã được cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (Sở Xây dựng) cấp giấy phép hoạt động xây dựng số....., ngày..... để thực hiện gói thầu..... thuộc dự án..... Đề nghị Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp với nội dung:

Lý do đề nghị Điều chỉnh:

Chúng tôi đề nghị Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng) xét Điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp cho Công ty chúng tôi với nội dung nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

- 1- Bản sao Giấy phép hoạt động xây dựng đã được cấp
- 2- Bản sao các văn bản chứng minh cho nội dung Điều chỉnh
- 3- Văn bản chấp thuận của chủ đầu tư (thầu chính trường hợp nhà thầu đề nghị Điều chỉnh là thầu phụ)

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà)..... có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại..... Fax..... E.mail

Khi được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng Điều chỉnh, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Thay mặt (hoặc thừa ủy quyền).....
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

Phụ lục số 9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI (Định kỳ và khi hoàn thành công trình)

I- Tên Công ty:

Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Số tài Khoản tại Việt Nam:

Tại Ngân hàng:

Số Giấy phép hoạt động xây dựng:

Cơ quan cấp giấy phép hoạt động xây dựng:

ngày:

Người đại diện có thẩm quyền tại Việt Nam:

Chức vụ:

II- Hợp đồng đã ký với chủ đầu tư:

1. Số hợp đồng: _____ ngày ký:

2. Nội dung chính công việc nhận thầu:

3. Giá trị hợp đồng:

Tổng số giá trị hợp đồng:

Trong đó: + Giá trị tư vấn (thiết kế, quản lý xây dựng, giám sát...):

+ Giá trị cung cấp vật tư trang thiết bị:

+ Giá trị thầu xây dựng:

+ Giá trị thầu lắp đặt:

4. Thời hạn thực hiện hợp đồng: Từ: đến.....

5. Tình hình thực hiện đến thời Điểm báo cáo:

III- Hợp đồng đã ký với các thầu phụ:

1. Hợp đồng thầu phụ thứ nhất: ký với công ty

1.1- Số hợp đồng: _____ ngày ký:

1.2- Nội dung chính công việc giao thầu phụ:

1.3- Giá trị hợp đồng:

2. Hợp đồng thầu phụ thứ hai: (tương tự như trên)

3.v.v

IV- Việc đăng ký chế độ kế toán, kiểm toán và việc nộp thuế:

1. Đã đăng ký chế độ kế toán tại cơ quan thuế:

2. Đăng ký kiểm toán tại công ty kiểm toán:

3. Đã thực hiện nộp thuế theo từng thời kỳ thanh toán: (có bản sao phiếu xác nhận nộp thuế của cơ quan thuế kèm theo)

V- Những vấn đề khác cần trình bày về thành tích hoặc ý kiến đề nghị giúp đỡ của Bộ Xây dựng/Sở Xây dựng.

....., ngày.... tháng.... năm....
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

Phụ lục số 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

SỞ XÂY DỰNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD....

....., ngày.... tháng.... năm....

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CHO NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI TẠI ĐỊA PHƯƠNG

TT	Tên Dự án và chủ đầu tư	Số hiệu GP cấp cho nhà thầu, ngày cấp	Tên nhà thầu nước ngoài, quốc tịch, địa chỉ, vốn pháp định, vai trò nhận thầu - công việc nhận thầu và giá trị hợp đồng	Tên nhà thầu Việt Nam liên danh nhận thầu, hoặc làm thầu phụ; và giá trị nhận thầu (nếu có)	Thời gian thực hiện thầu	- Tình hình thực hiện - Các nhận xét khi kiểm tra
1	2	3	4	5	6	7

--	--	--	--	--	--	--

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Lưu VT, Đơn vị...

....

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

Công ty.....
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

THÔNG BÁO

Văn phòng Điều hành của nhà thầu nước ngoài

1. Tên nhà thầu:
2. Đại diện cho nhà thầu:
3. Pháp nhân nước:
4. Địa chỉ đăng ký của Công ty tại nước sở tại:
5. Đã được (cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng.....)
cấp giấy phép hoạt động xây dựng số: ngày

6. Nhận thầu công việc: thuộc dự án

.....

7. Chủ đầu tư:

8. Thầu chính là (nếu văn bản thông báo là nhà thầu phụ):

9. Tại:.....

10. Địa chỉ Văn phòng Điều hành:

11. Người đại diện cho Văn phòng Điều hành:

12. Số điện thoại của Văn phòng Điều hành:

13. Số Fax:

14. Số tài Khoản: tại:

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công thương;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND tỉnh (thành phố).....;
- Sở Xây dựng.....;
- Lưu:.....

Đại diện Nhà thầu
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh đóng dấu)